

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải Năm Căn - Bò Đề

CMU - 03 - 2020

Vùng biển: Tỉnh Cà Mau.

Tên luồng hàng hải: Luồng hàng hải Năm Căn – Bò Đề.

Căn cứ Bình đồ độ sâu ký hiệu từ NC_2007_01 đến NC_2007_13, tỷ lệ 1/5000 đo đạc hoàn thành tháng 7/2020, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi đáy luồng hàng hải từ phao báo hiệu hàng hải số “0” đến cửa sông Bò Đề dài khoảng 13,1 km, rộng 60m (tính từ tim tuyến ra mỗi bên 30m), được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0” Hải đồ như sau:

- Đoạn luồng từ hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số “8” - 1000m đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “12” + 950m, chiều dài khoảng 5,0km, độ sâu nhỏ nhất trong đoạn luồng đạt 1,8m.

Ngoài đoạn luồng có độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 3,0m trở lên.

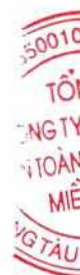
2. Trong phạm vi đáy luồng hàng hải từ cửa sông Bò Đề đến cảng Năm Căn dài khoảng 34,1 km, rộng 60m, tuyến hành hải tận dụng độ sâu có tọa độ tim tuyến xác định theo bảng sau:

Số hiệu điểm	Hệ tọa độ VN2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
T2	08°45'45,7" N	105°12'44,5" E	08°45'42,0" N	105°12'51,0" E
1	08°46'09,0" N	105°12'21,0" E	08°46'05,3" N	105°12'27,5" E
2	08°46'14,0" N	105°12'03,6" E	08°46'10,3" N	105°12'10,1" E
3	08°46'00,2" N	105°11'46,6" E	08°45'56,5" N	105°11'53,1" E
4	08°46'03,3" N	105°11'26,6" E	08°45'59,6" N	105°11'33,1" E

5	08°46'19,7" N	105°11'18,5" E	08°46'16,0" N	105°11'25,0" E
5A	08°46'24,8" N	105°11'15,6" E	08°46'21,2" N	105°11'22,1" E
6	08°46'36,6" N	105°11'08,1" E	08°46'32,9" N	105°11'14,6" E
6A	08°46'55,0" N	105°11'07,5" E	08°46'51,4" N	105°11'14,0" E
7	08°46'53,8" N	105°11'07,4" E	08°46'50,1" N	105°11'13,9" E
8	08°47'24,6" N	105°11'15,8" E	08°47'20,9" N	105°11'22,3" E
9	08°47'41,1" N	105°11'15,7" E	08°47'37,4" N	105°11'22,2" E
10	08°47'51,9" N	105°11'04,7" E	08°47'48,2" N	105°11'11,2" E
11	08°47'47,6" N	105°10'47,0" E	08°47'43,9" N	105°10'53,5" E
12	08°47'04,1" N	105°10'15,0" E	08°47'00,4" N	105°10'21,5" E
13	08°46'50,1" N	105°09'25,0" E	08°46'46,4" N	105°09'31,5" E
14	08°46'03,3" N	105°08'44,9" E	08°45'59,6" N	105°08'51,4" E
15	08°45'50,5" N	105°08'44,3" E	08°45'46,8" N	105°08'50,8" E
16	08°45'37,5" N	105°08'36,2" E	08°45'33,8" N	105°08'42,7" E
17	08°45'34,8" N	105°08'18,4" E	08°45'31,1" N	105°08'24,9" E
18	08°45'35,4" N	105°07'37,2" E	08°45'31,7" N	105°07'43,7" E
19	08°45'42,8" N	105°07'03,3" E	08°45'39,1" N	105°07'09,8" E
20	08°46'05,5" N	105°06'44,2" E	08°46'01,8" N	105°06'50,7" E
21	08°46'31,9" N	105°05'27,8" E	08°46'28,2" N	105°05'34,3" E
21A	08°46'51,8" N	105°04'53,6" E	08°46'48,3" N	105°05'00,0" E
23	08°46'55,8" N	105°04'45,0" E	08°46'52,1" N	105°04'51,5" E
24	08°47'12,0" N	105°04'21,5" E	08°47'08,3" N	105°04'28,0" E
25	08°47'12,5" N	105°04'07,3" E	08°47'08,8" N	105°04'13,8" E
26B	08°46'44,1" N	105°03'44,5" E	08°46'40,4" N	105°03'50,9" E
27	08°46'27,9" N	105°03'06,3" E	08°46'24,2" N	105°03'12,8" E
28	08°46'22,1" N	105°02'37,2" E	08°46'18,4" N	105°02'43,7" E
29	08°46'16,1" N	105°02'00,6" E	08°46'12,4" N	105°02'07,1" E
29A	08°46'13,6" N	105°01'56,1" E	08°46'10,0" N	105°02'02,5" E
29B	08°46'00,3" N	105°01'36,4" E	08°45'56,7" N	105°01'42,8" E
29C	08°45'55,5" N	105°01'24,9" E	08°45'51,8" N	105°01'31,3" E
29D	08°45'51,8" N	105°01'18,9" E	08°45'48,2" N	105°01'25,3" E
31	08°45'48,4" N	105°01'08,8" E	08°45'44,7" N	105°01'15,3" E
32	08°45'46,7" N	105°00'19,5" E	08°45'43,0" N	105°00'26,0" E
33	08°44'58,3" N	104°58'41,2" E	08°44'54,6" N	104°58'47,7" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 10,8m.

3. Đoạn luồng từ thượng lưu cảng Năm Căn + 2,1km đến thượng lưu cảng Năm Căn + 3,6km, chiều dài khoảng 1,5km, rộng 60m, tuyến hành hải tận dụng độ sâu có tọa độ tìm tuyến xác định theo bảng sau:



Số hiệu điểm	Hệ tọa độ VN2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
33	08°44'58,3" N	104°58'41,2" E	08°44'54,6" N	104°58'47,7" E
34	08°45'01,9" N	104°58'47,8" E	08°44'58,3" N	104°58'54,2" E
35	08°44'45,7" N	104°58'14,4" E	08°44'42,0" N	104°58'20,8" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 9,3m.

4. Đáy cá: Từ cửa Bò Đề đến cảng Năm Căn xuất hiện rải rác các đáy cá trên sông.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên luồng hàng hải Năm Căn - Bò Đề căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu, hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cà Mau. / *OMH*

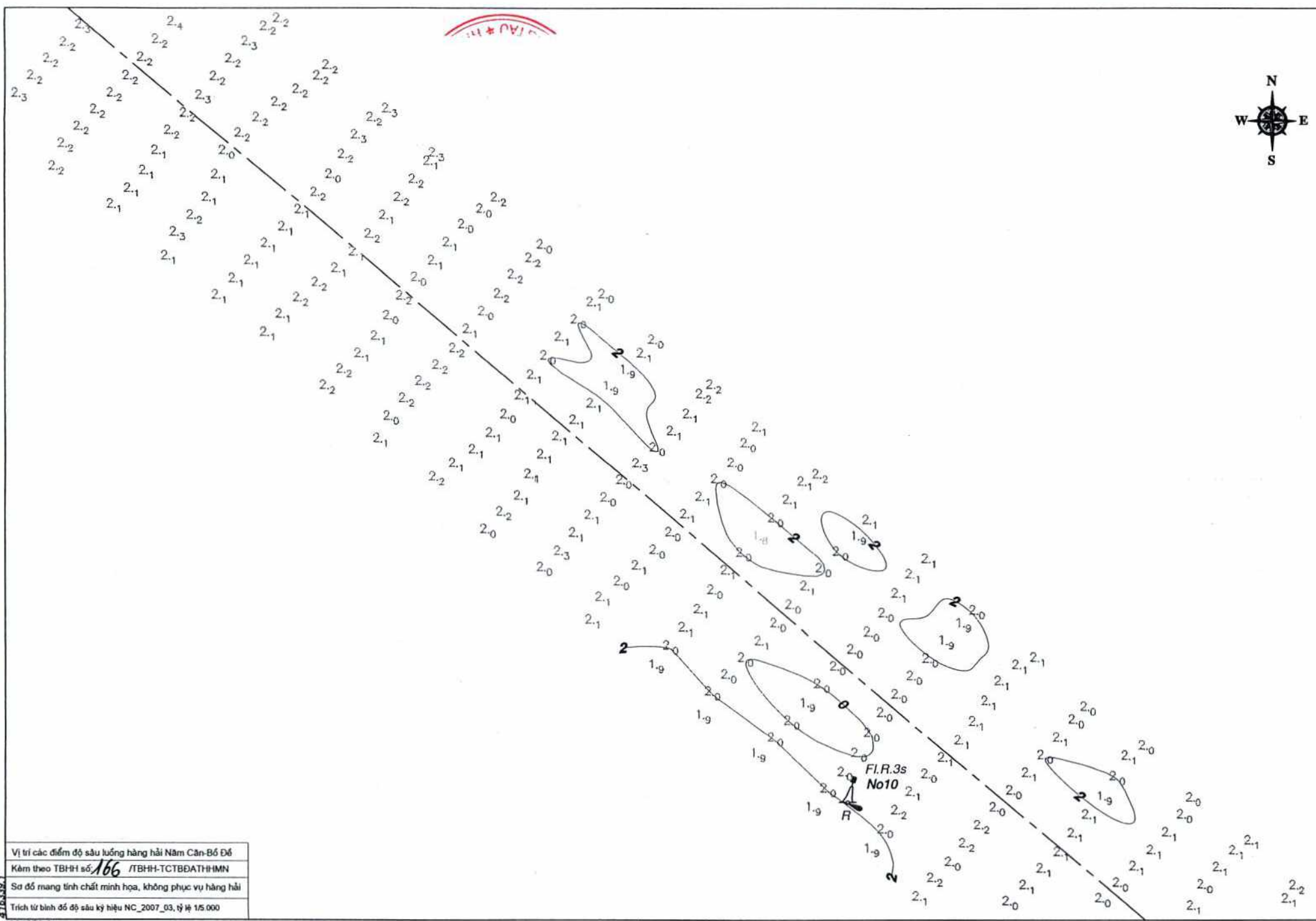
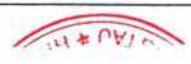
Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải Cà Mau;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn,
- Phòng: KTKH, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Hòa}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh



Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải Năm Căn-Bố Đế
 Kèm theo TBHH số 166 /TBHH-TCTBĐATHMN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu NC_2007_03, tỷ lệ 1/5 000

416330.1

964859.6

Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ